

Số: 80 /QĐ-UBND

Lộc Hà, ngày 16 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính
xã Lộc Hà năm 2026

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Văn bản số 3759/BNV-CCHC ngày 02/8/2021 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn triển khai Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: số 3504/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2030; số 2454/QĐ-UBND ngày 04/12/2022 về phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”; Quyết định số 3369/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Hà Tĩnh năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐH Nghị Quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ xã Lộc Hà lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; Chương trình hành động số 01-CTr/TU ngày 12/9/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Lộc Hà lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 08/01/2026 của HĐND xã về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026;

Thực hiện Quyết định số 1967/QĐ-UBND ngày 26/12/2025 của UBND xã Lộc Hà về việc Phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh Cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương giai đoạn 2026 - 2030”;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội (sau khi có ý kiến thống nhất của các cơ quan, tổ chức).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính xã Lộc Hà năm 2026.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND; Trưởng các phòng: Văn hóa - Xã hội, Kinh tế; Trung tâm Hành chính công; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- TT: Đảng ủy - HĐND - UBND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Công An xã; BCHQS xã;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND xã;
- Lưu: VT; VHXXH.


**CHỦ TỊCH**

Nguyễn Việt Cường

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính xã Lộc Hà năm 2026

*(Kèm theo Quyết định số: 80/QĐ-UBND ngày 16/01/2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Cụ thể hóa 05 nhiệm vụ trọng tâm, 03 khâu đột phá trong Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ xã Lộc Hà lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ xã thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ xã Lộc Hà lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

1.2. Nâng cao chất lượng chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính (CCHC) của các cơ quan, đơn vị, địa phương, tạo đột phá trong CCHC năm 2025. Tăng cường trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong việc triển khai nhiệm vụ CCHC, đảm bảo phù hợp, hiệu quả trong thực hiện CCHC với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ xã Lộc Hà lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

1.3. Tiếp tục triển khai toàn diện, đồng bộ, có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030 của Chính phủ, của Tỉnh; Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 26/5/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh CCHC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 (sau đây gọi là Nghị quyết số 12-NQ/TU). Trong đó, chú trọng cải thiện nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, góp phần nâng cao Chỉ số CCHC (PAR INDEX) của xã năm 2025, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của xã.

1.4. Tiếp tục đẩy mạnh công tác CCHC nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại; tập trung trọng tâm vào cải cách thể chế, cải cách chế độ công vụ, xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, nâng cao chất lượng dịch vụ công, cải cách thủ tục hành chính (TTHC), đáp ứng nhu cầu thiết thực của người dân và doanh nghiệp trong giải quyết TTHC; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của xã.

2. Yêu cầu

2.1. Triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với tình hình thực tế của từng cơ quan, đơn vị, địa phương, bảo đảm nghiêm túc, hiệu quả, hoàn thành đúng thời gian quy định và bám sát sự chỉ đạo của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, Tỉnh, Đảng ủy, HĐND và UBND xã. Trong quá trình triển khai yêu cầu lồng ghép triển khai đồng bộ, thống nhất các mục tiêu, nhiệm vụ theo Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 gắn với Nghị quyết cấp ủy Đảng, chương

trình, kế hoạch, Đề án của chính quyền các cấp về CCHC.

2.2. CCHC phải xuất phát từ lợi ích của người dân, doanh nghiệp; lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức là thước đo đánh giá hiệu quả, chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương phải xác định CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt. Các nội dung CCHC phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm; gắn với tình hình thực tiễn của mỗi cơ quan, địa phương.

2.3. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã: Văn phòng HĐND và UBND; Kinh tế, Văn hóa - Xã hội, Trung tâm Hành chính công chịu trách nhiệm về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý; các cơ quan, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC đảm bảo kịp thời, hiệu quả.

2.4. Bố trí đủ nguồn lực và có các giải pháp triển khai cụ thể để đảm bảo tính thực tiễn, khả thi của kế hoạch. Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC hàng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong công tác bình xét thi đua, khen thưởng.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Chỉ đạo điều hành CCHC

1.1. 100% cơ quan chuyên môn, các đơn vị xây dựng kế hoạch CCHC thuộc ngành lĩnh vực mình phụ trách có chất lượng, đồng thời tổ chức thực hiện có hiệu quả.

1.2. UBND xã tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra CCHC các đơn vị trực thuộc, đảm bảo thực chất và đúng quy định.

1.3. Phân đấu trong năm tổ chức ít nhất từ 02 đến 03 cuộc đối thoại/diễn đàn của lãnh đạo UBND xã với người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã.

2. Cải cách thể chế

2.1. 100% nội dung được Luật, Nghị quyết của Quốc hội, Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Lệnh, Quyết định của Chủ tịch nước, Nghị định của Chính phủ, Thông tư của Bộ trưởng các Bộ, ngành Trung ương, tỉnh giao HĐND xã và UBND xã quy định chi tiết được triển khai, thực hiện kịp thời, chất lượng.

2.2. 100% văn bản QPPL của HĐND, UBND xã được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục; nội dung bám sát yêu cầu quản lý nhà nước và thực tiễn phát triển của xã.

2.3. 100% văn bản QPPL của HĐND, UBND xã được rà soát để sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế cho phù hợp với quy định của văn bản cấp trên ban hành.

2.4. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản chỉ đạo điều hành, quản lý nhà nước; nhất là các lĩnh vực: hỗ trợ, thu hút đầu tư, đất đai, đầu tư, xây dựng, môi trường, tổ chức bộ máy và quản lý cán bộ, công chức, tài chính ngân sách, hộ tịch....

3. Cải cách thủ tục hành chính

3.1. 100% TTHC thực hiện theo Nghị định số 63/2010/NĐ-CP thuộc thẩm quyền giải quyết (cấp tỉnh, cấp xã) được công bố và cập nhật, công khai lên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.

3.2. 100% TTHC được áp dụng dịch vụ công trực tuyến theo đúng mức độ trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.

3.3. 100% hồ sơ TTHC được số hóa trên Hệ thống (bao gồm hồ sơ tiếp nhận và kết quả giải quyết). 100% TTHC được giải quyết cấp kết quả điện tử.

3.4. Tỷ lệ hồ sơ TTHC được giải quyết trước, đúng hạn trên 98%.

3.5. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình trên tổng số hồ sơ tiếp nhận giải quyết TTHC đạt tối thiểu 70%.

3.6. Tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt tối thiểu 75%.

3.7. Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa đạt trên 95%

3.8. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt từ 95% trở lên.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

4.1. Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn các cơ quan, đơn vị theo quy định và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

4.2. 100% cơ quan, đơn vị trực thuộc được phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; khắc phục được tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, tổ chức trong hệ thống hành chính nhà nước.

4.3. Phân đầu thực hiện đảm bảo lộ trình tinh giản biên chế của Trung ương, của tỉnh.

5. Cải cách chế độ công vụ

5.1. Tổng hợp kết quả các nội dung về quản lý cán bộ công chức (CBCC) như: Báo cáo số lượng, chất lượng đội ngũ CBCC năm 2026; kết quả đánh giá CBCC năm 2025; số liệu CBCC bị xử lý kỷ luật năm 2026; tiền lương bình quân của CBCC năm 2026.

5.2. 100% cán bộ, công chức cấp xã có trình độ đại học trở lên và được chuẩn hoá về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc (*trừ các chức danh có quy định khác của cơ quan có thẩm quyền*).

6. Cải cách tài chính công

6.1. 100% đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ, Nghị định số 111/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP.

6.2. 100% cơ quan hành chính nhà nước được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

6.3. Giảm tối thiểu 2,5% chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước đối với phần kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công nhóm 3 theo quy định.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

7.1. Chính quyền số

7.1.1. Phát triển hạ tầng dữ liệu số đồng bộ, làm nền tảng cho chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và các ứng dụng AI, bảo đảm “đúng-đủ-sạch-sống-thống nhất-dùng chung”; phục vụ người dân, doanh nghiệp một lần khai báo được sử dụng trọn đời.

7.1.2. 100% cơ quan Đảng, chính quyền các cấp kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng.

7.1.3. 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng hoặc tự bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng số, bảo đảm ứng dụng hiệu quả các nền tảng số, khai thác dữ liệu số trong hoạt động quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công của các ngành.

7.1.4. 100% hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước phê duyệt cấp độ an toàn; 100% hệ thống thông tin theo cấp độ của các cơ quan nhà nước triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn.

7.1.5. Thực hiện lập hồ sơ điện tử trên phần mềm Hồ sơ công việc đảm bảo 100% hồ sơ công việc tại cấp xã (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước và hồ sơ có thành phần tài liệu phức tạp như khổ giấy lớn hoặc đóng quyển dày...).

7.2. Áp dụng ISO

7.2.1. 100% các cơ quan, đơn vị đã xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 thực hiện việc duy trì và cải tiến hệ thống tại cơ quan, đơn vị đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn.

7.2.2. Đảm bảo 100% dự thảo Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã do UBND tỉnh ban hành được soát xét, kiểm tra đáp ứng yêu cầu.

7.2.4. 25% tổng số các cơ quan, đơn vị áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 được kiểm tra, đánh giá trong năm.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHUNG

1. Công tác triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính

- Tiếp tục chỉ đạo đồng bộ, hiệu quả, cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, xác định rõ trách nhiệm các đơn vị trong việc thực hiện Chương trình tổng thể CCHC giai đoạn 2021 - 2030; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong CCHC gắn với tăng cường theo dõi, đôn đốc, kiểm tra CCHC.

- Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra thực hiện các nhiệm vụ của cấp trên giao; Tăng cường vai trò, trách nhiệm của các ngành trong thực hiện CCHC từ đó nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện công tác CCHC.

- Tăng cường công tác đối thoại của người đứng đầu các cấp với người dân, doanh nghiệp theo quy định.

- Thông tin, tuyên truyền, quán triệt thực hiện các văn bản các cấp về CCHC dưới nhiều hình thức, thông qua các cuộc họp giao ban, trên trang thông

tin điện tử của xã; tổ chức tuyên truyền qua các hoạt động tập huấn, tọa đàm, tham quan, học tập, trao đổi kinh nghiệm về CCHC.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, trang bị các kiến thức, kinh nghiệm về CCHC; khuyến khích xây dựng các mô hình, sáng kiến, cách làm hay trong CCHC.

- Đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC; đánh giá kết quả CCHC hằng năm của địa phương; đảm bảo đồng bộ, thống nhất, phù hợp với thực tiễn. Nâng cao chất lượng công tác tổ chức đánh giá, xác định chỉ số CCHC theo hướng toàn diện, đa chiều, công khai, minh bạch, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức khảo sát, đánh giá.

- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin trong khảo sát, điều tra xã hội học để cung cấp thông tin thường xuyên, liên tục về tình hình phục vụ của cơ quan hành chính trên địa bàn xã.

- Tổ chức công tác kiểm tra định kỳ, đột xuất công tác CCHC; tăng cường kiểm tra đột xuất việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ tại địa phương.

2. Cải cách thể chế

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, Chương trình hành động số 45-CTr/TU ngày 03/7/2025 của Tỉnh ủy.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền theo Quyết định số 300/QĐ-UBND ngày 26/01/2024 của UBND tỉnh về việc ban hành Đề án hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

- Thực hiện nghiêm quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2026 và các Nghị định hướng dẫn thi hành theo đúng nguyên tắc, quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm dân chủ, chuyên nghiệp, khoa học, kịp thời, khả thi, hiệu quả.

- Thường xuyên chủ động kiểm tra, rà soát các quy định của pháp luật để phát hiện, kiến nghị xử lý các quy định mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp báo cáo đề nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, thay thế.

- Tham mưu UBND xã ban hành hoặc trình HĐND xã ban hành kịp thời, đầy đủ văn bản được giao quy định chi tiết đảm bảo hành lang pháp lý, đáp ứng yêu cầu đổi mới. Xây dựng, ban hành văn bản QPPL đảm bảo đúng thẩm quyền, nội dung phù hợp với văn bản Trung ương, bám sát thực tiễn địa phương.

- Thực hiện nghiêm quy định tại Nghị định số 80/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật. Thường xuyên đánh giá hiệu quả của các văn bản quy phạm pháp luật sau khi ban hành, nhất là các cơ chế, chính sách nhằm phát hiện bất cập, vướng mắc trong các quy định tại các văn bản QPPL, từ đó kịp thời tham mưu sửa đổi, bổ sung, thay thế

hoặc bãi bỏ cho phù hợp. Tăng cường đối thoại, tiếp nhận, lắng nghe phản ánh, kiến nghị, giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc về pháp lý của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp, địa phương nhằm tháo gỡ kịp thời vướng mắc có nguyên nhân từ quy định của pháp luật. Đẩy mạnh công tác truyền thông chính sách, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của người dân, doanh nghiệp, tạo sự đồng thuận, ủng hộ trong xã hội.

- Tăng cường chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật.

3. Cải cách thủ tục hành chính

- Tiếp tục triển khai thực hiện các văn bản liên quan cải cách TTHC; bảo đảm công tác CCHC được triển khai một cách kịp thời, thông suốt và hiệu quả, phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền 02 cấp và đáp ứng mục tiêu, tiến độ cải cách được Chính phủ đề ra tại Nghị quyết 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Bộ Chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của cán bộ tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm, để cải thiện chất lượng giải quyết TTHC cho người dân, tổ chức theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Tổ chức tốt việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC thuộc phạm vi quản lý; ưu tiên tập trung giải quyết các TTHC thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của đơn vị.

- Đẩy mạnh giải quyết TTHC trên môi trường điện tử. Tiếp tục triển khai có hiệu quả dịch vụ công toàn trình và được số hóa kết quả giải quyết.

- Phấn đấu hạn chế tối đa hồ sơ giải quyết TTHC quá hạn; trong trường hợp trễ hạn vì lý do khác phải thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức.

- Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ; số hóa kết quả TTHC để nâng cao tính công khai, minh bạch, rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí.

- Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các ngành chuyên môn, trong việc giải quyết TTHC.

- Thực hiện nghiêm việc xử lý trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm liên đới với người đứng đầu cơ quan, đơn vị để xảy ra việc cán bộ, công chức, thuộc thẩm quyền quản lý trực tiếp có hành vi gây khó khăn, phiền hà, sách nhiễu trong giải quyết TTHC cho người dân, tổ chức.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật, niêm yết công khai TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã.

- Mở rộng triển khai có hiệu quả các kênh tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức đối với quy định thủ tục hành chính.

- Tiếp tục đề xuất đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho Trung tâm phục vụ hành chính công xã, tạo điều kiện thuận lợi trong giao dịch công việc của tổ chức, công dân.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

- Tập trung rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, đảm bảo tính tổng thể, đồng bộ, liên thông, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong thời kỳ mới trên cơ sở quy định pháp luật và Văn bản hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh.

- Quy định, hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn, đơn vị trực thuộc UBND xã đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền theo Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và các quy định khác của pháp luật nhằm phát huy tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đơn vị, địa phương.

- Tập trung xây dựng và hoàn thiện Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch viên chức của các cơ quan, đơn vị, địa phương và thực hiện tinh giản biên chế năm 2026 theo chủ trương, lộ trình của Trung ương, tỉnh.

- Tăng cường công tác kiểm tra việc quản lý, bố trí sắp xếp tổ chức bộ máy, bố trí số lượng cấp trưởng, cấp phó tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn bảo đảm đúng quy định.

5. Cải cách chế độ công vụ

- Thực hiện nghiêm các quy định về tuyển dụng, quản lý và sử dụng cán bộ, công chức, viên chức; bảo đảm cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong tuyển dụng, bổ nhiệm, đề bạt công chức, viên chức. Tăng cường kiểm tra để kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những trường hợp sai phạm trong tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức.

- Thường xuyên quán triệt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về thu hút, trọng dụng nhân tài; về ý nghĩa, tầm quan trọng của chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài trong xây dựng phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh và đất nước.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo tiêu chuẩn, chức danh theo quy định; nâng cao chất lượng, tinh thần trách nhiệm, đạo đức, tác phong chuyên nghiệp, kỷ luật, kỷ cương, thân thiện và tận tình phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Tiếp tục chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm trong xử lý công việc, kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ theo Công điện số 280/CĐ-TTg và số 968/CĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Kết luận số 29-KL/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các văn bản quy định, hướng dẫn của tỉnh.

- Triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng năm 2026 theo kế hoạch; tiếp tục đổi mới hình thức, nội dung, chương trình bồi dưỡng, đào tạo cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo thiết thực, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.

6. Cải cách tài chính công

- Hoàn thiện cơ chế pháp lý tài chính cấp xã: Rà soát, sửa đổi các quy định về thu - chi ngân sách xã cho phù hợp thực tiễn; Hướng dẫn chi tiết các biểu mẫu,

quy trình công khai tài chính ở xã.

- Đào tạo nâng cao năng lực cán bộ tài chính – kế toán xã: Tổ chức các lớp tập huấn chuyên sâu cho cán bộ kế toán, công chức tài chính - kế hoạch xã; Đảm bảo mỗi xã có cán bộ chuyên trách đủ trình độ về tài chính công.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý ngân sách xã: Áp dụng phần mềm kế toán ngân sách xã (như MISA, TABMIS cấp xã); Số hóa quy trình thu - chi, kết nối với kho bạc để thực hiện thanh toán điện tử.

- Tăng cường giám sát của người dân và HĐND xã: Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, lấy ý kiến nhân dân trước khi quyết định các khoản đầu tư công hoặc thu phí; Phát huy vai trò giám sát của ban thanh tra nhân dân, mặt trận tổ quốc xã.

- Kiểm tra, thanh tra thường xuyên và xử lý nghiêm sai phạm: Thực hiện thanh tra nội bộ định kỳ. Kịp thời xử lý các biểu hiện tiêu cực, lãng phí trong chi tiêu công.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số và áp dụng ISO 9001:2015

7.1. Chính quyền số

- Chỉ đạo, đôn đốc các phòng, ngành, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và thực trạng của đơn vị, tăng cường chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số đảm bảo chất lượng, hiệu quả theo các mục tiêu tại Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 22/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và các văn bản có liên quan; Chương trình hành động số 42-CT/TU ngày 10/4/2025 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 231/KH-UBND ngày 10/5/2025 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 42-CTr/TU ngày 10/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị.

- Rà soát, điều chỉnh và xây dựng bổ sung các quy định liên quan đến chuyển đổi số, tạo môi trường thuận lợi, hoàn thiện về thể chế, chính sách thúc đẩy quá trình phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số được an toàn và hiệu quả. Tiếp tục triển khai các giải pháp nhằm nâng cao Chỉ số DTI cấp xã.

- Thực hiện có chất lượng, hiệu quả các nhiệm vụ đề ra tại Kế hoạch số 568/KH-UBND ngày 13/12/2023 của UBND tỉnh về phát triển hạ tầng số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

- Tiếp tục triển khai đào tạo các khoá học trực tuyến về chuyển đổi số trên nền tảng số quốc gia, nền tảng số của tỉnh (MobiEdu) cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân trên địa bàn xã đảm bảo theo quy định.

- Tiếp tục phối hợp mở rộng kết nối, tích hợp các cơ sở dữ liệu quốc gia với

Hệ thống cơ sở dữ liệu của tỉnh thông qua Nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu (LGSP) của tỉnh; Chú trọng phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu của các ngành, các cấp. Triển khai Kho dữ liệu dùng chung và Công dữ liệu mở của tỉnh từng bước kết nối liên thông, hình thành cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh; hình thành cơ sở dữ liệu mở theo định hướng tại Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước, phục vụ người dân, doanh nghiệp một lần khai báo được sử dụng trọn đời, tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

- Phối hợp triển khai hệ thống giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC); hệ thống phòng, chống mã độc quản trị tập trung. Tiếp tục hoàn thành phân loại, xác định, phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực quan trọng: Giáo dục, Y tế, Nông nghiệp và Môi trường, Tư pháp, Bảo hiểm xã hội, ... Tiếp tục triển khai các giải pháp hỗ trợ y tế thông minh, giáo dục thông minh, thanh toán không dùng tiền mặt, hoá đơn điện tử, chữ ký số công cộng, thuê hệ thống ứng dụng quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử, ...

7.2. Áp dụng ISO 9001:2015

- Tiếp tục tổ chức duy trì, cải tiến có hiệu quả việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng tại các cơ quan đơn vị đã xây dựng và áp dụng đảm bảo yêu cầu của tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015.

- Tổ chức xây dựng mở rộng và hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng tại 20 UBND cấp xã đáp ứng phù hợp theo chính quyền địa phương 02 cấp.

- Tiếp tục soát xét, kiểm tra và cho ý kiến đối với các dự thảo quyết định phê duyệt quy trình nội bộ thủ tục hành chính theo đúng các quy định của pháp luật có liên quan, các quy trình được xây dựng theo hướng tối ưu hóa quá trình xử lý công việc, đảm bảo đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá hàng năm đối với việc thực hiện xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan, đơn vị. Phối hợp lồng ghép các cuộc kiểm tra cải cách hành chính để đánh giá chất lượng hệ thống.

- Tổ chức tập huấn, đào tạo nâng cao nhận thức, kỹ năng, nghiệp vụ về xây dựng, áp dụng, kiểm tra, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 cho cán bộ, công chức tại các cơ quan, đơn vị.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ

Mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung, sản phẩm, phân công cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và thời gian cụ thể thực hiện *theo Phụ lục gửi kèm*.

V. KINH PHÍ

UBND xã bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2026 trong dự toán ngân sách hàng năm theo quy định. Đối với các nhiệm vụ được phê duyệt theo kế hoạch, dự án thực hiện theo kinh phí của kế hoạch, dự án được phê duyệt.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06

- Căn cứ Kế hoạch của UBND xã, tiếp tục tăng cường công tác chỉ đạo CCHC theo chức năng, nhiệm vụ được giao; phát huy vai trò các thành viên Ban Chỉ đạo được giao chủ trì thực hiện các lĩnh vực/nội dung của tỉnh về CCHC; chịu trách nhiệm chỉ đạo, triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai các nội dung được giao chủ trì theo Kế hoạch này và theo quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tiểu Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh đảm bảo tiến độ, chất lượng theo quy định.

- Các thành viên Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 xã, các thành viên Tổ công tác CCHC xã chỉ đạo quyết liệt thúc đẩy công tác CCHC; quan tâm bố trí nhân lực, tài chính, thời gian và các nguồn lực cần thiết; chỉ đạo, lãnh đạo kịp thời, thường xuyên, liên tục các vấn đề đặt ra từ thực tiễn, giải đáp, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của địa phương trong triển khai các nội dung, nhiệm vụ CCHC.

2. Trưởng các phòng, lãnh đạo Trung tâm phục vụ Hành chính công, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp

2.1 Tổ chức thực hiện các nội dung CCHC theo kế hoạch. Căn cứ các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể được xác định tại Kế hoạch này, chủ động xây dựng Kế hoạch CCHC năm 2026 của cơ quan, đơn vị đảm bảo đồng bộ, thống nhất theo Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, Kế hoạch CCHC giai đoạn 2026 - 2030, Nghị quyết số 12-NQ/TU, Đề án triển khai của UBND xã phù hợp với thực tiễn của cơ quan, đơn vị, địa phương; đồng thời tập trung chỉ đạo, quán triệt, tổ chức triển khai, kiểm tra thực hiện đạt hiệu quả, đúng tiến độ đề ra.

Kế hoạch CCHC năm 2026 của các cơ quan, đơn vị báo cáo về UBND xã (*qua Phòng Văn hoá - Xã hội*) để tổng hợp, theo dõi chung **trước ngày 15/01/2026** để tổng hợp, theo dõi.

2.2. Thực hiện nghiêm trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước về thực hiện CCHC; tiếp tục đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành công tác CCHC bằng những việc làm cụ thể, có tính đột phá để đạt hiệu quả thực chất. Tăng cường hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện công tác CCHC. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong thực hiện từng nội dung CCHC nhất là công nghệ thông tin, truyền thông, công nghệ số trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính Nhà nước.

2.3. Đẩy mạnh thông tin truyền thông, tạo đồng thuận xã hội thúc đẩy CCHC, nhất là TTHC; rà soát, đơn giản hóa, cập nhật, công khai và hướng dẫn kịp thời, đầy đủ các TTHC, các văn bản quy định về TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của cơ quan, đơn vị, địa phương.

2.4. Tổ chức hội nghị đối thoại với người dân, doanh nghiệp về các vấn đề có liên quan thuộc thẩm quyền của cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định.

2.5. Chủ động, mạnh dạn đề xuất thực hiện hoặc thí điểm thực hiện những mô hình, giải pháp, sáng kiến hiệu quả, có tính khả thi và có sự đồng thuận cao từ phía tổ chức, người dân để tạo sự đột phá trong công tác CCHC. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ liên quan đến giao tiếp, văn hóa ứng xử, quyền và nghĩa vụ của công chức, viên chức, kỷ luật, kỷ cương hành chính, ưu tiên bồi dưỡng đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức tiếp xúc công dân, thực hiện giải quyết TTHC...

2.6. Đánh giá, đo lường mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC và cung cấp dịch vụ công bằng các hình thức phù hợp, thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp và đảm bảo thực chất, hiệu quả.

2.7. Triển khai việc đánh giá kết quả công tác CCHC qua xác định Chỉ số CCHC hằng năm đối với cơ quan, đơn vị, địa phương đảm bảo thực chất, khách quan, phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ CCHC; thực hiện sơ kết, tổng kết công tác CCHC theo quy định.

3. Phòng Văn hoá - Xã hội

3.1. Là Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số xã. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, đánh giá; tổ chức sơ kết, tổng kết việc triển khai kế hoạch CCHC năm 2026 của xã đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ theo quy định.

3.2. Chịu trách nhiệm đôn đốc, triển khai Kế hoạch này và chủ trì tham mưu tổ chức tự kiểm tra công tác CCHC theo kế hoạch; tham mưu UBND xã, Chủ tịch UBND xã các biện pháp đẩy mạnh công tác CCHC trên địa bàn xã; chủ trì tổng hợp báo cáo UBND tỉnh về kết quả thực hiện công tác CCHC của xã đảm bảo chất lượng, thời gian theo quy định.

3.3. Tăng cường phối hợp với các cơ quan chủ trì thực hiện các nội dung CCHC của phường để tham mưu UBND xã, Chủ tịch UBND xã chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ CCHC có chất lượng, hiệu quả.

3.4. Kịp thời cập nhật, rà soát, tham mưu Chủ tịch UBND xã xem xét, điều chỉnh phân công nhiệm vụ đối với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc tham mưu triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC năm 2026 theo Kế hoạch này (nếu có) kiện toàn sau khi hoàn thành việc sắp xếp tổ chức bộ máy theo chủ trương của Trung ương và của Tỉnh.

4. Trung tâm Phục vụ Hành chính công

4.1. Chủ trì, phối hợp với các phòng và các đơn vị liên quan kiểm soát chặt chẽ số liệu TTHC thực hiện “tiếp nhận và trả kết quả” trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.

4.2. Thực hiện hướng dẫn, theo dõi hồ sơ TTHC của tổ chức, cá nhân theo thẩm quyền được giao trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.

5. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng chuyên mục, chuyên trang về CCHC trên trang thông tin điện tử xã; tuyên truyền, phổ biến sâu, rộng, có trọng tâm, trọng điểm, bằng nhiều hình thức nhất là thông tin,

tuyên truyền về các mô hình hay, cách làm tốt, cũng như các tồn tại, hạn chế và góp ý, hiến kế cho các cấp chính quyền làm tốt hơn công tác này. Đồng thời nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về công tác CCHC; giúp người dân, doanh nghiệp được tiếp cận để hiểu rõ hơn về các nội dung công tác CCHC.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp xã

- Tăng cường phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia vào các khâu, lĩnh vực trong tiến trình CCHC; nắm bắt kịp thời tâm tư nguyện vọng, kiến nghị của đoàn viên, hội viên và Nhân dân để phản ánh với cấp ủy, chính quyền góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền.

- Phát huy vai trò giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện CCHC nhà nước; vận động người dân, doanh nghiệp và cơ quan truyền thông, báo chí giám sát việc thực hiện CCHC góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị phụ trách các tiêu chí CCHC cấp xã triển khai Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh về UBND xã (*qua phòng Văn hóa - Xã hội*) để tổng hợp, báo cáo đề xuất UBND xã xem xét, giải quyết theo quy định./.

PHỤ LỤC
KHUNG NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRỌNG TÂM NĂM 2026
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /12/2025 của Chủ tịch UBND xã)

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu/nội dung	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
I	CÔNG TÁC TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CCHC							
1	1.1. 100% các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND xã ban hành kế hoạch và triển khai có hiệu quả kế hoạch CCHC năm 2026	2.1. Ban hành Kế hoạch CCHC năm 2026 của xã, trong đó đôn đốc các cơ quan, đơn vị ban hành kế hoạch CCHC năm 2026	3.1. Các cơ quan chuyên môn, đơn vị trực thuộc được UBND xã giao phụ trách các nội dung/lĩnh vực CCHC của xã đề xuất mục tiêu/chỉ tiêu, nhiệm vụ/giải pháp, khung nhiệm vụ trọng tâm trong kế hoạch CCHC năm 2026 3.2. Phòng Văn hoá - Xã hội tổng hợp và hoàn thiện dự thảo kế hoạch, trình Chủ tịch UBND xã ban hành. 3.3. Chủ tịch UBND xã ban hành Kế hoạch CCHC năm 2026 của xã, theo đó các cơ quan, đơn vị cũng ban hành Kế hoạch CCHC 2026 phù hợp với Kế hoạch CCHC của xã và tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị.	Văn bản và các dự thảo kèm theo, Quyết định	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các cơ quan chủ trì CCHC của xã, các cơ quan liên quan khác	Tháng 01/2026	Theo dự toán được cấp
		2.2. Tổ chức các hội nghị sơ kết, tổng kết	3.3. Các văn bản triển khai các hội nghị	Công văn, báo cáo, giấy mời, thông báo kết luận	Phòng Văn hóa - xã hội	Các phòng và đơn vị liên quan	Năm 2026	Theo dự toán được cấp

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu/nội dung	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
2	1.2. Phần đầu đạt các chỉ số cải cách hành chính	2.3. Ban hành triển khai các giải pháp khắc phục tồn tại, hạn chế, duy trì nâng cao các chỉ số xác định chỉ số PARINDEX năm 2026	3.4. Văn bản chỉ đạo triển khai xác định chỉ số PARINDEX của xã năm 2026 3.5. Công văn, hướng dẫn, Báo cáo tự đánh giá chấm điểm chỉ số PARINDEX của xã năm 2026	Công văn; Báo cáo	Phòng Văn hóa - xã hội	Các phòng và đơn vị liên quan	Năm 2026	Theo dự toán được cấp
	1.3. Tăng cường công tác đối thoại của lãnh đạo UBND tỉnh với người dân, doanh nghiệp (phần đầu ít nhất từ 01 đến 02 cuộc trong 06 tháng cuối năm)	2.4. Tổ chức các hội nghị đối thoại, diễn đàn	3.6. Xây dựng kế hoạch, phân công các cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp thực hiện đối thoại	Kế hoạch, giấy mời, thông báo	Văn phòng UBND tỉnh	Các phòng và đơn vị liên quan	Năm 2026	Theo dự toán được cấp
4	1.4. Tự kiểm tra CCHC trong năm 2026	2.5. Tổ chức kiểm tra CCHC	3.7. Ban hành Kế hoạch Kiểm tra CCHC 3.8. Thông báo lịch kiểm tra và tiến hành kiểm tra tại các đơn vị, địa phương 3.9. Biên bản kiểm tra các đơn vị, địa phương 3.10. Báo cáo kết quả kiểm tra 3.11. Ban hành Văn bản chỉ đạo khắc phục tồn tại, hạn chế sau kiểm tra	Kế hoạch, Công văn, Báo cáo kết quả kiểm tra, Biên bản kiểm tra tại các đơn vị, địa phương, Văn bản chỉ đạo	Phòng Văn hóa - xã hội, Thành viên Đoàn kiểm tra CCHC xã	Các phòng và đơn vị liên quan	Quý II, III/2026	Theo dự toán được cấp

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu/nội dung	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
		2.6. Kiểm tra đột xuất việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ	3.12. Thông báo kiểm tra	Biên bản kiểm tra, báo cáo, văn bản chỉ đạo	Phòng Văn hóa - xã hội, Thành viên Đoàn kiểm tra CCHC xã	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Năm 2026	Theo dự toán được cấp
II	CẢI CÁCH THỂ CHẾ							
1	1.1. Phân đấu 100% các nội dung Luật, Nghị quyết của Quốc hội, Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Lệnh, Quyết định của Chủ tịch nước, Nghị định của Chính phủ, Thông tư của các Bộ, ngành Trung ương giao HĐND xã và UBND xã quy định chi tiết được triển khai, thực hiện kịp thời, chất lượng	2.1. Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật để quy định chi tiết các nội dung được giao tại văn bản pháp luật của Trung ương	3.1. Rà soát và lập danh mục nội dung giao quy định chi tiết tại các văn bản QPPL của Trung ương	Danh mục	Văn phòng HĐND-UBND xã	Phòng, đơn vị liên quan	Thường xuyên	
			3.2. Xây dựng các dự thảo văn bản	Các văn bản QPPL	Phòng, đơn vị thuộc xã	Văn phòng HĐND-UBND xã	Thường xuyên	
			3.3. Theo dõi, đôn đốc các đơn vị tham mưu kịp thời, có chất lượng các văn bản được Trung ương giao quy định chi tiết	Văn bản đôn đốc	Văn phòng HĐND-UBND xã	Phòng, đơn vị thuộc xã	Thường xuyên	
	1.2. Phân đấu 100 % văn bản QPPL của HĐND, UBND xã được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục; nội dung bám sát yêu cầu quản lý nhà nước và thực tiễn phát	2.2. Đảm bảo về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo Luật Ban hành văn bản QPPL; nội dung bám sát	3.4. Ban hành Kế hoạch xây dựng văn bản QPPL năm 2026 gắn với các nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội của xã.	Kế hoạch	Văn phòng HĐND-UBND xã	Phòng, đơn vị liên quan	Tháng 01/2026	
			3.5. Văn bản quán triệt, chấn chỉnh về thực hiện kỷ luật, kỷ cương trong xây dựng, ban	Văn bản	Văn phòng HĐND-UBND xã	Phòng, đơn vị liên quan	Tháng 01/2026	

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu/nội dung	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
	triển của xã	yêu cầu quản lý nhà nước, thực tiễn phát triển của xã.	hành văn bản QPPL.					
		2.3. Tiếp tục đổi mới công tác xây dựng văn bản QPPL theo chủ trương của Đảng tại Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 140/NQCP của Chính phủ, Chương trình hành động số 45 - CTr/TU của Tỉnh ủy	3.6. Ban hành Đề án đổi mới, nâng cao chất lượng công tác xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn xã	Đề án	Văn phòng HĐND-UBND xã	Phòng, đơn vị liên quan	Tháng 3/2026	
			3.7. Tăng cường tham gia các khoá tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ làm công tác xây dựng văn bản QPPL trên địa bàn.	Hội nghị tập huấn; Lớp bồi dưỡng	Văn phòng HĐND-UBND xã	Phòng, đơn vị liên quan	Quý II/2026	
2	1.3. 100% văn bản QPPL của HĐND, UBND xã được rà soát	2.4. Nâng cao chất lượng công tác rà soát	3.8. Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị rà soát văn bản thuộc lĩnh vực quản lý.	Văn bản	Văn phòng HĐND-UBND xã	Phòng, đơn vị liên quan	Thường xuyên	

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu/nội dung	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
	để sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế cho phù hợp với quy định của văn bản cấp trên ban hành	văn bản QPPL và xử lý văn bản sau rà soát.	3.9. Lồng ghép hoặc tổ chức Hội nghị tập huấn riêng về công tác rà soát văn bản QPPL và xử lý văn bản sau rà soát	Hội nghị; Tập huấn	Văn phòng HĐND- UBND xã	Phòng, đơn vị liên quan	Quý II/2026	
III	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH							
1	1.1. 100% TTHC thực hiện theo Nghị định số 63/2010/NĐ-CP thuộc thẩm quyền giải quyết được công bố và cập nhật, công khai đầy đủ	2.1. Thiết kế các mã QR công khai TTHC	3.1. công bố và cập nhật, công khai đầy đủ	Mã QR	Trung tâm PV HCC xã	Phòng, đơn vị liên quan	Thường xuyên	
	1.2. 100% TTHC được áp dụng dịch vụ công trực tuyến theo đúng mức độ trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC	2.2. Đẩy mạnh cung cấp DVC trực tuyến toàn trình, một phần trên Cổng DVC Quốc gia để đồng bộ về Cổng dịch vụ công của tỉnh	3.2. Thực hiện rà soát, đánh giá TTHC để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần thuộc thẩm quyền giải quyết của xã	-Báo cáo rà soát - Tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng DVC Quốc gia	Trung tâm PV HCC xã	Phòng, đơn vị liên quan	Thường xuyên	
2	1.3. 100% hồ sơ TTHC được số hoá trên hệ thống (bao gồm hồ sơ tiếp nhận và kết quả giải quyết). 100% được giải quyết cấp kết quả điện tử	2.3. Nâng cao tỷ lệ số hóa kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc	3.3. Tổ chức triển khai quy trình số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã 3.4. Theo dõi, cập nhật tình hình và tổ chức thực hiện kế	100% hồ sơ TTHC được số hoá trên hệ thống	Trung tâm PVHCC xã,	Phòng, đơn vị liên quan	Thường xuyên	

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu/nội dung	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
		thẩm quyền giải quyết của xã	hoạch số hóa kết quả giải quyết TTHC					
3	1.4. Tỷ lệ hồ sơ TTHC được giải quyết trước, đúng hạn trên 98%	2.4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính; bảo đảm hồ sơ được giải quyết đúng và trước hạn.	3.5. Theo dõi, kiểm tra, giám sát tiến độ giải quyết hồ sơ TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC. 3.6. Kịp thời đôn đốc, nhắc nhở các bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ sắp đến hạn; hạn chế tối đa hồ sơ trễ hạn. 3.7. Đánh giá, xếp loại trách nhiệm cán bộ, công chức gắn với kết quả giải quyết TTHC.	- Tỷ lệ hồ sơ TTHC được giải quyết trước và đúng hạn đạt trên 98% - Báo cáo theo dõi, thống kê kết quả giải quyết TTHC định kỳ	Trung tâm PVHCC xã,	Phòng, đơn vị liên quan	Thường xuyên	
4	1.5. Tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt 70%.	2.5. Nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình	3.8. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức khác nhau; tập huấn về kiến thức, kỹ năng ứng dụng CNTT, chuyển đổi số cho cán bộ công chức, viên chức của xã	Số hồ sơ giải quyết trực tuyến toàn trình, một phần Giao diện phần mềm DVC đạt yêu cầu	Trung tâm PV HCC xã	Phòng, đơn vị liên quan	Thường xuyên	

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu/nội dung	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
5	1.6. Tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt tối thiểu 75%	2.6. Đẩy mạnh giao dịch thanh toán trực tuyến đối với các TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính	3.9. Triển khai các giải pháp kỹ thuật để hỗ trợ thanh toán trực tuyến trong phần mềm dịch vụ công 3.10. Rà soát, thống kê số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, từ đó đề xuất số TTHC triển khai thanh toán trực tuyến và giao dịch trực tuyến	- Giải pháp kỹ thuật đáp ứng giao dịch và thanh toán trực tuyến - Biểu mẫu rà soát thống kê - Số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai giao dịch thanh toán trực tuyến	Trung tâm PV HCC xã	Phòng, đơn vị liên quan	Thường xuyên	
	1.7. Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hoá đạt trên 95%	2.7. Tăng cường khai thác, sử dụng lại dữ liệu số hóa trong giải quyết TTHC	3.11. Tổ chức triển khai quy trình số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã 3.12. Theo dõi, cập nhật tình hình và tổ chức thực hiện kế hoạch số hóa kết quả giải quyết TTHC	Tỷ lệ số hóa theo quy định	Trung tâm PVHCC xã,	Phòng, đơn vị liên quan	Thường xuyên	
6	1.8. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt từ 95% trở lên.	2.8. Nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp	3.13. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công xã 3.14. Triển khai, áp dụng các	Báo cáo; (Đề án/ Kế hoạch); Quyết định; Công văn; Các lớp	Trung tâm PV HCC xã	Phòng, đơn vị liên quan	Thường xuyên	

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu/nội dung	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
		về giải quyết TTHC	sáng kiến CCHC, mô hình CCHC có hiệu quả trong giải quyết TTHC 3.15. Tổ chức các lớp tập huấn liên quan đến nhiệm vụ kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.	tập huấn				
IV	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC							
1	1.9. Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn các cơ quan, đơn vị theo quy định và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.	2.9. Xây dựng kế hoạch/đề án trình cấp có thẩm quyền phê duyệt về việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo chỉ đạo, hướng dẫn của Trung	3.16. Rà soát tổ chức bộ máy hiện có; xây dựng, hoàn thiện và trình phê duyệt Đề án sắp xếp, kiện toàn các cơ quan, đơn vị theo quy định	Kế hoạch/Đề án được phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng, đơn vị liên quan	Theo lộ trình đề án	

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu/nội dung	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
		ương, tỉnh						
2	1.10. 100% phòng, đơn vị trực thuộc được phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; khắc phục được tình trạng chồng chéo, trùng lắp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, tổ chức trong hệ thống hành chính nhà nước.	2.10. Đề án sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị	3.17. Thực hiện thẩm định Đề án sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị	Đề án	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng, đơn vị liên quan	Theo lộ trình được cấp có thẩm quyền giao	
3	1.11. Phần đầu thực hiện đảm bảo lộ trình tinh giản viên chức của Trung ương, của tỉnh	2.11. Quản lý, sử dụng hiệu quả số biên chế công chức, viên chức được giao	3.18. Rà soát biên chế; sắp xếp, bố trí, sử dụng công chức, viên chức phù hợp vị trí việc làm; thực hiện tinh giản biên chế theo quy định	- Biên chế được quản lý, sử dụng đúng quy định - Đảm bảo lộ trình tinh giản biên chế được giao	Phòng Văn hóa - Xã hội		Theo lộ trình đề án được phê duyệt	
V	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ							
1	1.12. Tổng hợp kết quả các nội dung về quản lý cán bộ công chức (CBCC) như: Báo cáo số lượng, chất lượng đội ngũ CBCC năm 2026; kết quả đánh giá CBCC năm 2025; số liệu	2.12. Thực hiện công tác thống kê, quản lý đội ngũ cán bộ, công chức theo quy định	3.19. Rà soát, tổng hợp, cập nhật cơ sở dữ liệu CBCC; lập báo cáo về số lượng, chất lượng, kết quả đánh giá, kỷ luật, tiền lương và biên chế CBCC theo yêu cầu	Các báo cáo, số liệu CBCC đầy đủ, chính xác, kịp thời phục vụ công tác quản lý	Phòng Văn hóa – Xã hội	Phòng, đơn vị liên quan	Theo kế hoạch, định kỳ hằng năm	

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu/nội dung	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
	CBCC bị xử lý kỷ luật năm 2026; tiền lương bình quân của CBCC năm 2026.							
2	1.13. 100% cán bộ, công chức cấp xã khối chính quyền có trình độ đại học trở lên và được chuẩn hoá về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc (trừ các chức danh có quy định khác của cơ quan có thẩm quyền)	2.13 Tuyên truyền, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng	3.20. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với yêu cầu thực tiễn cho CBCC	Kế hoạch	Phòng Văn hóa – Xã hội	Phòng, đơn vị liên quan	Năm 2026	Theo dự toán được cấp
VI	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG							
1	1.14. 100% đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, Nghị định số 111/2025/NĐ-CP	2.14. Tập huấn cho các đơn vị sự nghiệp công lập. 2.15. Cho ý kiến về giao quyền tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập	3.21. Tổ chức tập huấn. 3.22. Nghiên cứu phương án tự chủ tài chính của đơn vị; ban hành văn bản cho ý kiến	- Giấy mời - Văn bản	Phòng Kinh tế	Phòng, đơn vị liên quan	Năm 2026	

[illegible]

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu/nội dung	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
1	Chính quyền số							
1.1	1.18. 100% cơ quan Đảng, chính quyền xã kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng	2.19. Thực hiện triển khai mạng truyền số liệu chuyên dùng toàn xã	3.27. Thực hiện triển khai mạng truyền số liệu dùng (TSLCD) cấp II	Mạng truyền số liệu dùng (TSLCD) cấp II	Phòng văn hóa xã hội; Văn phòng Đảng ủy	Các phòng, ban ngành liên quan	Năm 2026	Theo dự toán được cấp
1.2	1.19. 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng hoặc tự bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng số, bảo đảm ứng dụng hiệu quả các nền tảng số, khai thác dữ liệu số trong hoạt động quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công của các ngành, các cấp	2.20. Đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ chuyên trách CNTT xã	3.28. Đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ chuyên trách CNTT	Lớp đào tạo	Phòng Văn hóa xã hội; Văn phòng HĐND-UBND	Các phòng, ban ngành liên quan	Năm 2026	Theo dự toán được cấp
		2.21. Tập huấn nâng cao nhận thức, kỹ năng về CDS cho đội ngũ lãnh đạo, CCCVC xã	3.29. Tập huấn nâng cao nhận thức, kỹ năng về CDS cho đội ngũ lãnh đạo, CCCVC xã	Lớp tập huấn	Phòng Văn hóa xã hội; Văn phòng HĐND-UBND	Sở Khoa học và Công nghệ; các phòng, ban ngành liên quan	Năm 2026	Theo dự toán được cấp
1.3	1.20. 100% hồ sơ công việc tại UBND xã được xác lập trên môi trường mạng	2.22. Triển khai thực hiện hồ sơ công việc tại UBND xã được xác lập trên môi	3.30. Triển khai thực hiện hồ sơ công việc tại UBND xã được xác lập trên môi trường mạng	90% hồ sơ công việc tại UBND xã được xác lập trên môi trường mạng	Phòng Văn hóa xã hội	Sở Khoa học và Công nghệ; các phòng, ban ngành	Năm 2026	Theo dự toán được cấp

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu/nội dung	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
		trường mạng				liên quan		
		2.23. Xây dựng, triển khai, hoàn thiện, quản lý hệ thống thông tin và CSDL các ngành, lĩnh vực	3.31. Xây dựng, triển khai, hoàn thiện, quản lý hệ thống thông tin và CSDL các ngành, lĩnh vực	CSDL các ngành, lĩnh vực	Văn phòng HĐND-UBND	Các phòng, ban ngành liên quan	Năm 2026	Theo dự toán được cấp
1.4	1.21. 100% hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước phê duyệt cấp độ an toàn; 100% hệ thống thông tin theo cấp độ của các cơ quan nhà nước triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn	2.24. Triển khai Trung tâm điều hành, giám sát an toàn, an ninh mạng (SOC) trên địa bàn xã	3.32. Triển khai Trung tâm điều hành, giám sát an toàn, an ninh mạng (SOC) trên địa bàn xã giai đoạn 2023-2025	Trung tâm điều hành, giám sát an toàn, an ninh mạng (SOC)	Văn phòng HĐND-UBND	Các phòng, ban ngành liên quan	Năm 2026	Theo dự toán được cấp
		2.25. Triển khai giải pháp phòng chống mã độc quản trị tập trung	3.33. Triển khai giải pháp phòng chống mã độc quản trị tập trung	Giải pháp phòng chống mã độc quản trị tập trung	Văn phòng HĐND-UBND	Công an tỉnh; Công an xã	Năm 2026	Theo dự toán được cấp
		2.26. Nâng cấp thiết bổ sung hệ thống thiết bị	3.34. Nâng cấp thiết bổ sung hệ thống thiết bị phục vụ công tác đảm bảo An toàn thông tin mạng	Bổ sung trang thiết bị phục vụ bảo đảm	Văn phòng HĐND-UBND	Công an tỉnh; Công an xã	Năm 2026	Theo dự toán được

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu/nội dung	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
		phục vụ công tác đảm bảo An toàn thông tin mạng		ATTTT mạng				cấp
1.5	1.22. 100% hồ sơ công việc tại UBND xã được xác lập trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).	2.27. Nâng cấp, bổ sung, hoàn thiện các hệ thống thông tin quản lý, chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh phục vụ chuyển đổi số	3.35. Nâng cấp, bổ sung, hoàn thiện các hệ thống thông tin quản lý, chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh phục vụ chuyển đổi số	Nâng cấp, bổ sung, hoàn thiện các hệ thống thông tin quản lý, chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh	Văn phòng HĐND - UBND	Các phòng, ban ngành liên quan	Năm 2026	Theo dự toán được cấp
	1.23. Hoàn thiện hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, thực hiện chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội được thực hiện trực tuyến và liên thông với hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ	2.28. 100% thông tin báo cáo của tỉnh, thực hiện chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội được thực hiện trực tuyến và liên thông với	3.36. Thông tin báo cáo của tỉnh, thực hiện chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội được thực hiện trực tuyến và liên thông với hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ	100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội được thực hiện đúng quy định	Văn phòng HĐND - UBND	Các phòng, ban ngành liên quan	Năm 2026	Theo dự toán được cấp

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu/nội dung	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
		hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ						
2.	Áp dụng ISO 9001:2015 trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị							
2.1	1.23. 100% các trường THCS, Tiểu học trên địa bàn duy trì, cải tiến hệ thống đáp ứng yêu cầu TCVN ISO 9001:2015.	2.29. Duy trì và cải tiến hệ thống tại các cơ quan, đơn vị đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn	3.37. Áp dụng hệ thống theo các điều khoản tiêu chuẩn, thực hiện theo các quy trình, hướng dẫn, quy định.	Các trường THCS, Tiểu học trên địa bàn xã duy trì, cải tiến hệ thống đáp ứng yêu cầu.	Các trường THCS, Tiểu học	Phòng Văn hóa- Xã hội	Quý III-IV năm 2026	Theo dự toán được cấp
2.2	1.24. UBND xã hoàn thành xây dựng, áp dụng và công bố hệ thống quản lý chất lượng phù hợp TCVN ISO 9001:2015 trong năm 2026.	2.30. Xây dựng mới hệ thống tại UBND xã	3.38. Triển khai xây dựng, áp dụng và công bố hệ thống tại các đơn vị	Xây dựng mới HTQLCL tại UBND xã	Văn Phòng HĐND-UBND xã	Các phòng,ban ngành liên quan	Quý III-IV năm 2026	Theo dự toán được cấp
2.3	1.25. Tổ chức 01 cuộc tập huấn nâng cao nhận thức và 01 cuộc đào tạo nghiệp vụ kiểm tra, đánh giá về hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015	2.31. Tổ chức tập huấn, đào tạo nghiệp vụ về Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015	3.39. Tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo	Các cuộc tập huấn và đào tạo nghiệp vụ kiểm tra, đánh giá theo TCVN ISO 9001:2015	Văn Phòng HĐND-UBND xã	Các phòng,ban ngành liên quan	Quý III-IV năm 2026	Theo dự toán được cấp